

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 25/2020/HSST

Ngày: 09-6-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Miên và ông Dương Văn Ngạn.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:*** Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số 09/2020/HSST-QĐ ngày 04/6/2020, đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN ĐĂNG H (tên gọi khác là A)** - sinh năm 1987, tại huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn BT, xã TPH, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đăng Ph và bà Nguyễn Thị H; Vợ là Hoàng Thị L; Bị cáo có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13-5-2010, Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

- Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 06/3/2020, TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đăng H 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo thi hành xong hình phạt tù ngày 27-5-2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27-5-2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

**2. VŨ VĂN V** - sinh năm 1994. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn AX, xã TT, huyện TM, tỉnh HD; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn Kh và bà Vũ Thị H.

Tiền án:

- Bản án số 89/2016/HS-ST ngày 07-7-2016 của TAND thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. V chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-3-2017 (tài sản trộm cắp trị giá 6.100.000đ) và các quyết định khác của bản án.

- Bản án số 13/2018/HS-ST ngày 14-3-2018 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. V phạm tội ngày 06-12-2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06-5-2019 và các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 06-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt Vũ Văn V 26 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26-10-2019.

Bị cáo Vũ Văn V bị bắt tạm giữ từ ngày 26-10-2019, chuyển tạm giam ngày 01-11-2019. Hiện đang thi hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng H (A): Bà Nguyễn Thị Liên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

\* Bị hại: Ông Bùi Hùng C, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn PX, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

(Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chiều ngày 05-10-2019, tại khu vực thị trấn Kẻ Sặt, Vũ Văn V rủ Nguyễn Đăng H (tên gọi khác là A) đi tìm xem ai có sở hữu về tài sản thì trộm cắp. H đồng ý. H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen (không đeo biển kiểm soát) của H chở V đi từ huyện Bình Giang sang huyện Cẩm Giàng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, V và H chở nhau đến khu vực thôn Phí Xá, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng,

tỉnh Hải Dương. Phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 34L1-1932, phía sau xe có gắn giá chở hàng bằng sắt của ông Bùi Hùng C dựng trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe. V dừng lại quan sát xung quanh và đứng cách chỗ dựng xe khoảng 10m để canh giới. H tiến sát chiếc xe mô tô, mở khóa điện và nổ máy, điều khiển xe đi về hướng ngã tư Ghẽ, xã Tân Trường. V điều khiển xe mô tô của H đi phía sau. Khoảng 19 giờ cùng ngày, cả hai đi đến địa phận huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, H và V dừng lại, vào một quán sửa xe ven đường, mượn kìm và cà lê của quán tháo giá đèo hàng, biển kiểm soát của xe và 02 gương chiếu hậu. Giá đèo hàng, V bán cho một quán thu mua sắt vụn ven đường được 60.000đ rồi cùng H chi tiêu hết. Sau đó, V và H đi về thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang. Tại đây, H đưa cho V 500.000đ. H và V giấu xe Sirius của H ở một nhà hoang. Sau đó, V tự đi về, còn H giữ chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được để sử dụng. Đi đến khu vực sông Sặt, H rút 02 gương và biển kiểm soát của xe xuống sông rồi điều khiển xe về nhà. H đeo chiếc biển kiểm soát 89F4-2488 (H nhặt được từ trước) vào chiếc xe mô tô Honda Dream để sử dụng. Sau đó H quay lại nơi giấu xe Sirius lấy xe đem về nhà H. Ngày 17-10-2019, H và V sử dụng chiếc xe mô tô Honda Dream nêu trên đi trộm cắp được một chiếc xe mô tô khác ở huyện Bình Giang. H và V điều khiển chiếc xe Honda Dream nêu trên và chiếc xe mô tô trộm cắp được ở huyện Bình Giang đi Hải Phòng để tiêu thụ thì bị Công an quận Hồng Bàng giữ xe do vi phạm luật giao thông. H và V bỏ xe lại đó. Ngày 26-10-2019, V đến Công an huyện Bình Giang tự thú về hành vi trộm cắp tài sản ở huyện Bình Giang. Ngày 27-10-2019, H bị bắt. Ngày 30-10-2019, Công an huyện Bình Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với V và H. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, V và H tự khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của ông Bùi Hùng C ở huyện Cẩm Giàng.

Ngày 20-02-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng quản lý xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, gắn biển kiểm soát 89F4-2488 và xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu vàng đen không gắn biển kiểm soát do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang bàn giao.

Tại kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG-TTHS ngày 28-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, yếm trắng, biển kiểm soát 34L1-1932, số khung 08063Y567145, số máy HA08E0567182 đã qua sử dụng có trị giá 7.500.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG-TTHS ngày 27-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 giá để hàng tự chế làm bằng kim loại sắt, kích thước (55x50x45) cm, khối lượng 70kg, đã qua sử dụng có trị giá 490.000đồng.

Ngày 20-02-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại ông Bùi Hùng C chiếc xe mô tô. Ông C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen; 01 biển kiểm soát số 89F1-2488.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 27-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Đăng H (tên gọi khác là A) về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Vũ Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của ông C như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo H (A) xác định chiếc xe mô tô Sirius màu vàng đen, có biển kiểm soát 89K-037.47 (đã mất biển kiểm soát) là tài sản riêng của bị cáo, không phải là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Số tiền 500.000đồng bị cáo cho bị cáo V để sử dụng, không phải là tiền bị cáo H chia phần cho bị cáo V do việc các bị cáo trộm cắp được chiếc xe mô tô. Bị cáo H không yêu cầu bị cáo V phải trả lại cho bị cáo.

Chị Hoàng Thị Linh là vợ của bị cáo H (A) có bản tự khai trình bày: Chiếc xe mô tô Sirius màu vàng đen có biển số 89K-037.47 là tài sản riêng của bị cáo H (A). Nếu được nhận lại, chị Linh từ chối nhận và tự nguyện sung quỹ Nhà nước. Chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Ông C có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ông C đã nhận lại chiếc xe mô tô, đối với phần tài sản không thu hồi được, ông C cho các bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng H (A) và Vũ Văn V đều phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H (A) từ 9-12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27-5-2020.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 53; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 25-27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen. Tịch thu cho tiêu hủy biển số 89F1-2488.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/QH14. Bị cáo V phải án phí sơ thẩm hình sự. Bị cáo H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng H phát biểu: Bị cáo H có gia đình thuộc hộ nghèo, vợ bị cáo bỏ đi đã lâu, một mình nuôi hai con nhỏ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, tuy nhiên, ngay khi bị bắt, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện vào ngày 05/10/2019 tại huyện Cẩm Giàng nên

các cơ quan tố tụng huyện Cẩm Giàng đã nhanh chóng giải quyết được vụ án này. Bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H mức thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/10/2019, tại khu vực trước cửa nhà ông Bùi Hùng C, thôn Phú Xá, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Nguyễn Đăng H (A) và Vũ Văn V lợi dụng sơ hở của ông C, đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 34L1-1932, sau yên xe có gắn một giá để hàng bằng sắt, tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 7.990.000đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cá nhân. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.990.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng H (A) đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo V đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H đi trộm cắp tài sản, đứng cạnh giới để bị cáo H trực tiếp thực hiện

việc chiếm đoạt tài sản của ông C. Do đó, bị cáo V giữ vai trò thứ nhất, bị cáo H giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo V và H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Trong thời gian ngắn, bị cáo V thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 29 tháng tù. Tất cả các hành vi phạm tội của bị cáo V đều được thực hiện sau ngày 05-10-2019 là ngày bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông C. Bị cáo có công việc là làm may, thu nhập khoảng 5-6.000.000đồng/tháng. Số tiền bị cáo có được do hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chỉ sử dụng vào việc mua ma túy để sử dụng mà không phải lấy đó làm nguồn sống chính cho bản thân.

Bị cáo H có 01 hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo V vào ngày 17-10-2019 và bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 07 tháng tù.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều tự thú về hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo V bị truy tố theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự nhưng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000đ nên bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng; Bị cáo H (A) thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Phần tài sản không thu hồi được, ông C cho các bị cáo và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

[9] Vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen có biển soát soát là 89K1-037.47 các bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội. Chiếc xe này bị cáo H mua trong thời kỳ hôn nhân nhưng bị cáo và chị Linh đều xác định chiếc xe trên là không phải tài sản chung của vợ chồng bị cáo mà là tài sản riêng của bị cáo H (A). Quá trình sử dụng, bị cáo H (A) đã làm mất đăng ký và biển kiểm soát của xe. Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Số khung của xe là RLCS5C6207Y029480, số máy của xe là 5C62-029480 đều là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen, không có biển kiểm soát, xe có số khung RLCS5C6207Y029480, số máy 5C62- 029480.

Đối với 01 biển kiểm soát số 89F1-2488 không giám định được là biển kiểm soát thật hay giả. Chiếc biển kiểm soát này bị cáo nhặt được và gắn vào chiếc xe mô tô chiếm đoạt được để tránh bị phát hiện. Chiếc biển kiểm soát này không có giá trị sử dụng cần tịch thu chi tiêu hủy.

[10] Đối với số tiền 500.000đ bị cáo H cho bị cáo V, không phải chia phần trong vụ trộm cắp chiếc xe mô tô. Bị cáo H không yêu cầu bị cáo V trả lại. Đối với số tiền 60.000đ hai bị cáo bán chiếc giá để hàng của bị hại và đã tiêu sài chung hết. Người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì và cho các bị cáo. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[11] Tại bản án số 12/2020/HS-ST ngày 06-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, xử phạt bị cáo V 29 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26-10-2019. Bản án này thuộc trường hợp hành vi phạm tội sau xử trước và đã có hiệu lực pháp luật nên cần phải được tổng hợp với bản án xét xử ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng. Buộc bị cáo Vũ Văn V phải chịu hình phạt chung của các bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo V phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phạm tội nhưng được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn V.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng H (A).

2. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn V và Nguyễn Đăng H (A) đều phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Văn V 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 29 (hai mươi chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 06-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang. Buộc bị cáo Vũ Văn V phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26-10-2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H (A) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27-5-2020.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen, không có biển kiểm soát, xe có số khung RLCS5C6207Y029480, số máy 5C62-029480.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 biển kiểm soát 89F1-2488.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

- Bị cáo Vũ Văn V phải 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Đăng H (A) được miễn án phí.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**(Đã ký)**

**Phạm Thúy Hằng**